TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 300/2017/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 12 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 421/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thúy H**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: khu M, thị trấn Ô, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thúy H và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 22/12/2014 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 24/5/2016 cho chị Bùi Thúy H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) đến khi hai con chung đủ 18 tuổi, (thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 04/12/2017). Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2.Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thúy H tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0014225 ngày 10/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) hoàn trả cho chị H.

Anh Nguyễn Văn T phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Uỷ ban nhân dân xã T, H.B, VL (Theo GCN KH số 34, quyển 01, ngày 17/3/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Nga